

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14 tháng 8 năm 2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

***Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Ông Thạch Hương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thế Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường V, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1981

Đăng ký hộ khẩu: Đường V, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: Đường P, Khóm B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T và ông Trần Trung H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2005, đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2009 đến nay vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về cách nuôi dạy con và cách cư xử giữa vợ chồng. Đã sống ly thân từ 01 năm nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà T hiện không còn tình cảm với ông H và đã có tình cảm với người khác, nên bà xin ly hôn với ông H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 27/6/2007 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 02/11/2012. Con đang sống cùng bà T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Trung H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông H và bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2005, đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Mâu thuẫn này không lớn, vợ chồng có thể khắc phục được để nuôi dạy các con tốt hơn, nhưng do bà T đã có tình cảm với người khác nên không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện ông và bà T đã không còn chung sống cùng nhau, ông đã chuyển đi nơi khác sống được khoảng 02 tháng. Ông H vẫn còn yêu thương vợ, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 27/6/2007 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 02/11/2012. Con đang sống cùng bà T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị.

- Về nội dung vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Trần Trung H.

Về con chung, có đủ cơ sở giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận của các đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Trung H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2005, đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, cho nên hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Nhưng tại phiên tòa, bà T và ông H xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống và trong cách nuôi dạy con, cách cư xử giữa vợ chồng. Ông H cho rằng, mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con là không lớn, vợ chồng có thể khắc phục được để nuôi dạy các con tốt hơn, ông H vẫn còn yêu thương vợ, nên không đồng ý ly hôn.

Bà T xác định hiện cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông H và đã có tình cảm với người khác, bà T kiên quyết xin ly hôn. Ông H xác định hiện nay ông không có cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà T đã có tình cảm với người khác nên không muốn cùng ông hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông H xác định vẫn còn thương bà T, nên không đồng ý ly hôn.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông H không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trần Trung H xác định quá trình chung sống, có 02 con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 27/6/2007 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 02/11/2012. Hai con đang sống cùng bà T.

Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì bà có đủ điều kiện để nuôi con.

Ông H xác định nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con vì ông H cũng đủ điều kiện được nuôi con.

Bà T và ông H đều có thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi hai con. Tuy nhiên, đối với hai con chung là Trần Hoàng Y và Trần Hoàng L đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ giao hai con chung là Trần Hoàng Y và Trần Hoàng L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được phép cản trở.

Ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất xác định về tài sản chung tự thỏa thuận; Về nợ chung: Các đương sự các định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Trần Trung H. Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 27/6/2007 và Trần Hoàng Y, sinh ngày 02/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Hiện nay con chung đang sống cùng bà T, nên bà T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu ông Trần Trung H cấp dưỡng cho con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Trần Trung H được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006486 ngày 13/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu toàn bộ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND thành Tp Bạc Liêu
- CCTHADS Tp Bạc Liêu
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Lam**